TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KV6 - VL	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68 /2026/QĐST-DS	

VL, ngày 26 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Nhật P, sinh năm 1993; Địa chỉ thường trú: tổ 35 khóm 2, phường Cái Vồn, tỉnh VL; Địa chỉ tạm trú: ấp TN, xã NPT, tỉnh VL và bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1993; Địa chỉ thường trú: ấp GC, xã NPT, tỉnh VL; Địa chỉ tạm trú: ấp TN, xã NPT, tỉnh VL.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp Tích Phúc, xã NPT, tỉnh VL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị Th có nghĩa vụ trả cho ông Lê Nhật P, bà Dương Thị Kim L số tiền là 12.988.000 đồng *(Mười hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng)*.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: 324.700đồng.

Ông Lê Nhật P, bà Dương Thị Kim L tự nguyện chịu 324.700đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 955.500đồng mà ông P, bà L đã nộp

tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0011038 ngày 05/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL. Hoàn trả cho ông Lê Nhật P, bà Dương Thị Kim L số tiền chênh lệch còn lại là 630.800đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 6 - VL;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh VL;*
- *Phòng GĐKT, TT&THA TAND tỉnh VL;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP, BP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)